TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1784/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thu

2. Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 354/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2025/QĐXXST-DS ngày 25/8/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 484/2025/QĐST-DS ngày 11/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn xã viên H

Địa chỉ: 52-54 B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng A (vắng mặt)

Địa chỉ: 260/10 L, ấp C 1, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 34/CCM-GUQ ngày 19 tháng 3 năm 2025).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 27/5A, ấp T 1, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 27/5A, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Hoàng A trình bày:

Nhằm tạo điều kiện để các xã viên, người lao động trong tổ hợp tác, Hợp tác xã có vốn để sản xuất - kinh doanh, hoặc làm kinh tế phụ gia đình..., ngày 16/01/2023 Quỹ trợ vốn Xã viên H (Quỹ H) đã trợ vốn (cho vay) cho bà Lê Thị Thúy L với số tiền 20.000.000 đồng với các nội dung thỏa thuận sau: Thời hạn trợ vốn (cho vay) là 12 tháng; Ngày tất toán là 18/01/2024; Phí trợ vốn (lãi suất) là 0,65%/tháng; Phí quản lý

cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ H - gọi tắt là phí CLN); Lãi quá hạn bằng 150% phí trợ vốn; Tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ H không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này); Phương thức hoàn trả: vốn, phí, tiết kiệm trả góp hàng tháng. Theo kế hoạch thì phải góp mỗi tháng là 2.100.000đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1.220.000đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 18/01/2024. Thế nhưng bà L không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Tính đến ngày 10/3/2025, bà L đã trả được cho Quỹ H số tiền là 15.850.000đồng và còn nợ Quỹ H số tiền là 7.513.455đồng (Trong đó: Nợ quá hạn là 6.720.000đồng, Phí phạt quá hạn (tiền lãi) đến ngày 10/3/2025 là 793.455đồng). Thời gian tính phí phạt quá hạn là kể từ ngày đợt trợ vốn tất toán đến ngày 10/3/2025. Phí phạt quá hạn = số tiền còn nợ x 0,65%/tháng x 150% x số tháng quá hạn.

Nay, Quỹ trợ vốn Xã viên H yêu cầu cá nhân bà L trả một lần toàn bộ số tiền là 7.513.455đồng nêu trên và không yêu cầu bà L trả thêm bất kì khoản tiền lãi nào phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Thúy L vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội

đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được.

[3.2] Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 16/01/2023, Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 18/01/2023, Bảng chiết tính nợ và các tài liệu, chứng cứ khác thì có cơ sở xác định: Ngày 18/01/2023, bà Lê Thị Thúy L vay của Quỹ H số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất (phí trợ vốn) là 0,65%/tháng, phí quản lý cấp liên nhiệm là 0,15%/tháng, tiết kiệm bắt buộc là 1%/tháng, mục đích vay là để mua máy may, máy vắt sổ; Phương thức hoàn trả: vốn, phí, tiết kiệm trả góp hàng tháng là 2.100.000đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1.220.000đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 18/01/2024, tổng cộng là 24.320.000đồng, tiền tiết kiệm thuộc sở hữu của thánh viên và sẽ được trả lại theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị trợ vốn. Thế nhưng, từ tháng 9/2023 bà L không góp đúng theo kế hoạch ban đầu. Đến nay, bà L chỉ mới trả được cho Quỹ H số tiền là 15.850.000đồng.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà L làm đơn đề nghị Quỹ H trợ vốn và đồng ý với các thỏa thuận, cam kết trong đơn đề nghị trợ vốn nhưng sau khi nhận vốn thì bà L không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bà L có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ H tổng số tiền là 7.513.455đồng, bao gồm: nợ vốn là 6.720.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/3/2025 là 793.455đồng.

[4] Quỹ H không yêu cầu bà L trả thêm bất kì khoản tiền lãi nào phát sinh từ ngày 11/3/2025 cho đến khi bà L trả hết nợ. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm được tính là 375.673đồng, bà L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 40, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên H.

Buộc bà Lê Thị Thúy L có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ trợ vốn xã viên H tổng số tiền là 7.513.455đồng, bao gồm: nợ vốn là 6.720.000đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/3/2025 là 793.455đồng.

Ghi nhận việc Quỹ trợ vốn xã viên H không yêu cầu bà Lê Thị Thúy L phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Thúy L phải chịu án phí sơ thẩm là 375.673đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Quỹ trợ vốn xã viên H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số 0083440 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 8 – TP.HCM;
- Phòng THADS KV 8 – TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam